|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO**  Số: 124-3/KH-THPT THĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2021 |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**Năm học 2021 - 2022**

**I. Đặc điểm tình hình**

***1. Số lớp – học sinh***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Tổng số học sinh | Học sinh nữ | Học sinh Dân tộc | Số lớp | Số học sinh/lớp |
| 10 | 845 | 519 | 12 | 19 | 44,5 |
| 11 | 861 | 453 | 14 | 19 | 45,3 |
| 12 | 860 | 449 | 12 | 20 | 43 |
| Tổng toàn trường | 2566 | 1419 | 40 | 58 | 44,2 |

***2. Tình hình đội ngũ:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV | Nhiệm vụ trong năm học 2021-2022 |
| 1 | Nguyễn Chí Cương | Cử nhân | Khá | - Quản lý hoạt động chuyên môn chung của tổ Hóa học  - Nhóm trưởng chuyên môn Hóa học 12  - Giảng dạy Hóa học 11;12  - Bồi dưỡng Olympic Hóa học 11 |
| 2 | Trần Thị Hiền Chung | Cử nhân | Khá | - Tổ phó chuyên môn tổ Hóa học.  - Nhóm trưởng chuyên môn khối 10.  - Giảng dạy Hóa học 10, 12.  - Chủ nhiệm lớp 12A3  - Bồi dưỡng Olympic Hóa học 11 |
| 3 | Trần Thị Ngọc Dao | Cử nhân | Khá | Giảng dạy Hóa học 10, 12. |
| 4 | Phạm Thị Phương Đào | Cử nhân | Khá | - Thư ký tổ Hóa học  - Giảng dạy Hóa học 11, 12.  - Chủ nhiệm lớp 11A10 |
| 5 | Phạm Thị Anh Thư | Cử nhân | Khá | - Tổ trưởng công đoàn tổ Hóa học.  - Giảng dạy Hóa học 10, 12.  - Chủ nhiệm lớp 10A15 |
| 6 | Trần Thị Hoài Thu | Cử nhân | Khá | - Nhóm trưởng chuyên môn khối 11.  - Giảng dạy Hóa học 11, 12.  - Chủ nhiệm lớp 11A2  - Bồi dưỡng học sinh giỏi 12 môn Hóa học |
| 7 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc | Cử nhân | Tốt | Giảng dạy Hóa học 10, 11. |
| 8 | Trần Nguyên Thông | Thạc sĩ | Tốt | - Giảng dạy Hóa học 10, 11.  - Chủ nhiệm lớp 10A2 |
| 9 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Thạc sĩ | Khá | Giảng dạy Hóa học 10, 11. |
| 10 | Trang Thanh Tú | Cử nhân | Khá | - Giảng dạy Hóa học 10, 11.  - Chủ nhiệm lớp 10A17 |

***3. Thiết bị dạy học:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Bảng phân loại tuần hoàn Mendeleev | 3 | Tất cả các bài thực hành thí nghiệm |  |
| 2 | Bát sứ nung | 14 |  |
| 3 | Bình cầu | 11 |  |
| 4 | Bình định mức 100ml | 20 |  |
| 5 | Bình tam giác100ml | 40 |  |
| 6 | Bộ giá thí nghiệm | 12 |  |
| 7 | Kẹp ống nghiệm | 30 |  |
| 8 | Cốc thủy tinh các dung tích | 50 |  |
| 9 | Đèn cồn thí nghiệm | 12 |  |
| 10 | Đũa thủy tinh | 20 |  |
| 11 | Ống nghiệm | 100 |  |
| 12 | Các loại hóa chất |  |  |

***4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng thực hành Hóa | 01 | Dạy và học các tiết thực hành thí nghiệm và các tiết ngoại khóa của môn hóa học |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

***1. Phân phối chương trình***

***2. Chuyên đề lựa chọn***

(Đính kèm Khung kế hoạch dạy học bộ môn)

***3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt  ***(Đính kèm với Bản đặc tả trong từng đợt kiểm tra)*** | Hình thức |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 -50  Phút | Tuần 7 | Kiến thức, kỹ năng từ tuần 1- 7 - HKI | Trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 -50  Phút | Tuần 16 | Kiến thức, kỹ năng từ tuần 1- 15 - HKI | Trắc nghiệm  Hoặc  Tự luận |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 -50  Phút | Tuần 7 | Kiến thức, kỹ năng từ tuần 1- 7 - HKII | Trắc nghiệm  Hoặc  Tự luận |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 -50  Phút | Tuần 15 | Kiến thức, kỹ năng từ tuần 1- 14 - HKII | Trắc nghiệm  Hoặc  Tự luận |

**4. Tổ chức dạy học qua internet**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối | Nội dung  /chuyên đề | Số tiết | Yêu cầu cần đạt | Hình thức thực hiện | Công cụ/phần mềm |
| 1 | 10 | Xem phim thí nghiệm của các bài thực hành chưa hoặc không thể thực hiện trong chương trình Hóa học lớp 10 | 03 | Học sinh nắm được thao tác và các nguyên tắc trong thực hành thí nghiệm, hiểu được hiện tượng, giải thích được bản chất hiện tượng và viết được phương trình phản ứng minh họa. Một số thí nghiệm cần học sinh nêu tính ứng dụng trong thực tế | Thầy cô dạy trực tuyến, chiếu clip thí nghiệm cho học sinh kèm theo thuyết minh, giải thích, gợi ý về thí nghiệm | Giao việc cho HS chuẩn bị qua trang web Lophoc.edu.vn  Sử dụng phần mềm Microsoft Teams để live thuyết minh, cho hs nộp bài thu hoạch, giáo viên chấm và cho điểm, nhận xét. |
| 2 | 11 | Xem phim thí nghiệm của các bài thực hành chưa hoặc không thể thực hiện trong chương trình Hóa học lớp 11 | 03 |
| 3 | 12 | Xem phim thí nghiệm của các bài thực hành chưa hoặc không thể thực hiện trong chương trình Hóa học lớp 12 | 03 |

**III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn**

|  |  |
| --- | --- |
| Chủ đề | Tham quan nhà máy sản xuất bột ngọt Ajinomoto Long Thành |
| Yêu cầu cần đạt | - Giới thiệu cho học sinh quy trình sản xuất bột ngọt và hạt nêm hiện đại.  - Giới thiệu những ứng dụng thực tế của bộ môn Hóa học trong đời sống, sản xuất. Từ đó học sinh thấy được tầm quan trọng của việc học tập và nghiên cứu Hóa học.  - Rèn kỹ năng chuẩn bị ngoại khóa, kỹ năng thảo luận nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp.  - Giáo dục học sinh tinh thần yêu lao động, tác phong lao động nghiêm túc. |
| Số tiết | 02 |
| Thời điểm | Tháng 3/2022 |
| Địa điểm | Nhà máy Ajinomoto Long Thành – Khu công nghiệp Long Thành – Đồng Nai |
| Chủ trì | Thầy Nguyễn Chí Cương |
| Phối hợp | Công ty du lịch tổ chức chuyến ngoại khóa |
| Đối tượng | Học sinh khối 11 |

**IV. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | | Phân công thực hiện | Thời điểm  thực hiện | Ghi chú |
| Sinh hoạt tổ chuyên môn | Tất cả các thành viên tham gia | | 2 lần/tháng | Vào ngày chuyên môn tuần đầu và cuối tháng |
| Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH | Thầy Trần Nguyên Thông | | HKII | Ít nhất một năm một lần tất cả các môn |
| Tiết tốt | Tất cả thành viên | | HKI hoặc HKII | Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 1 tiết/năm CTCĐ; Bí thư CĐGV; TrLTN; TTCM; TPCM; Phụ trách các đội tuyển (không bắt buộc, nếu thực hiện được cộng điểm theo tiêu chí thi đua |
| Dự giờ | Tất cả thành viên | | HKI hoặc HKII | Mỗi giáo viên dự 2 tiết/HK (nếu thực hiện nhiều hơn được cộng điểm theo tiêu chí thi đua) |
| Thanh tra nội bộ | - Thầy Trang Thanh Tú  - Cô Nguyễn Thị Bích Ngọc | | Học kỳ II | - Thầy Nguyễn Chí Cương  Cô Trần Thị Hiền Chung |

**V. Các nội dung khác:**

***1. Triển khai văn bản 4363/GDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số***

Giáo viên trong tổ tăng cường xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào hệ tri thức Việt số hoá quốc gia tại địa chỉ <http://tracnghiem.itrithuc.vn/>

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, tổ chức bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên về việc biên soạn và xây dụng ngân hàng câu hỏi trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triên năng lục học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để cụ thể hoá tiêu chí 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ biên soạn câu hỏi trên mạng để xây dựng và sử dụng có hiẹu quả ngân hàng câu hỏi trực tuyến trong quá trình dạy học.

***2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu***

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Phân công:

+ Olympic và máy tính cầm tay 10: Cô Trần Thị Hiền Chung.

+ Olympic và máy tính cầm tay 11: Thầy Nguyễn Chí Cương.

+ Học sinh giỏi và máy tính cầm tay 12: Cô Trần Thị Hoài Thu.

- Chỉ tiêu: Số học sinh giỏi, Olympic cấp thành phố: 70%/tổng số học sinh dự thi.

- Biện pháp:

+ Lựa chọn đội tuyển ngày từ đầu năm học dựa vào các nguồn của năm học trước; do giáo viên bộ môn trong tổ giới thiệu; qua các bài thi tuyển;

+ Xây dựng nội dung bồi dưỡng bám sát nội dung thi của Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Có kế hoạch dạy tăng cường vào giai đoạn gần tổ chức kỳ thi.

b) Phụ đạo học sinh yếu: Mỗi giáo viên chủ động sàng lọc, phân loại học sinh, lập danh sách học sinh yếu kém và xây dựng kế hoạch phụ đạo.

***3. Tham gia cuộc thi, hội thi:*** Động viên, cử giáo viên tham gia các kỳ thi, hội thi do Cụm chuyên môn; Sở Giáo dục và đào tạo tổ chức.

***4. Câu lạc bộ học thuật:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên CLB | Đối tượng  học sinh | Thời gian thực hiện | Phân công phụ trách |
| Hóa học | Học sinh có đam mê, khối 10,11 | Sáng Thứ 7 hàng tuần từ HK2 | Thầy  Trang Thanh Tú |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  **Nguyễn Chí Cương** | TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2021  **HIỆU TRƯỞNG**  **Hàn Thanh Tùng** |